

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 26 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07- 3- 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Vũ Văn Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 794/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, Thành phố H

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải Ch, sinh năm 1977 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Trương Hán Siêu, phường R, thành phố V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hải Ch quen biết nhau năm 2002, đến năm 2003 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, thành phố V và có tổ chức lễ cưới. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hoặc lừa dối. Ngay sau khi kết hôn, bà và ông Ch sống chung tại nhà bố mẹ chồng tại Trương Hán Siêu, phường R, thành phố V, tỉnh B được khoảng một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau, lý do mâu thuẫn là do bản thân bà Ph vô sinh bẩm sinh, ngoài ra còn có một phần nguyên nhân là do ông Ch hay nhậu nhẹt, vì vậy vợ chồng tự nguyện sống ly thân với nhau. Từ năm 2004 bà bỏ ra

ngoài ở riêng, từ năm 2014 cho đến nay thì bà về H sống cùng với bố mẹ của bà. Ông Ch thì vẫn ở tại địa chỉ Trương Hán Siêu, phường R, thành phố V, tỉnh B. Trong thời gian vợ chồng ly thân, bà và ông Ch chưa từng gặp mặt hoặc liên lạc với nhau lần nào.

Về con chung: Bà và ông Ch không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà có yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hải Ch. Về con chung: Bà và ông Ch không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hải Ch trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ph quen biết nhau năm 2002, đến năm 2003 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, thành phố V và có tổ chức lễ cưới. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hoặc lừa dối. Ngay sau khi kết hôn, ông và bà Ph sống chung tại nhà bố mẹ ông tại Trương Hán Siêu, phường R, thành phố V, tỉnh B được khoảng một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng không có con, vì vậy vợ chồng sống ly thân với nhau, từ lúc ly thân cho đến nay, ông vẫn ở Trương Hán Siêu, phường R, thành phố V, tỉnh B còn bà Ph sống ở đâu thì ông không biết. Trong thời gian vợ chồng ly thân, bà Ph và ông chưa từng gặp mặt hoặc liên lạc với nhau lần nào để hàn gắn gia đình. Về con chung: Ông và bà Ph không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có

Trước yêu cầu khởi kiện của bà Ph, ông có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Ph;

Về con chung: Ông và bà Ph không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, ông Ch có đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải vì ông và bà Ph đã ly thân nhiều năm nay. Bà Ph và ông Ch cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Ph và ông Ch là có thật, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng có thời gian ly thân từ năm năm 2004 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hải Ch, ông Ch có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa thì thấy:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Hải Ch tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, thành phố V, tỉnh B vào ngày 13/5/2003 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyền số 01/2003 nên hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình chung sống, sau một năm kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung nên đã sống ly thân nhiều năm nay, từ khi ly thân vợ chồng chưa từng gặp mặt để tìm cách hàn gắn gia đình

Hội đồng xét xử xét thấy, trình bày của đương sự phù hợp với kết quả xác minh tại địa Ph và nhận thấy khả năng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Ph và ông Ch không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Ph là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Ph và ông Ch không có con chung

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ch phải nộp 300.000 đồng
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 36 điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph với ông Nguyễn Hải Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Hải Ch;

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Hải Ch không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 0002022 ngày 15-11-2023 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố V. Bà Ph đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND phường 10, thành phố V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngát